

Bản án số: 35 /2017/HSST.

Ngày: 11/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Văn T1** – Pháió bí thư đoàn TNCS HCM huyện Kim Bôi

Ông **Bùi Văn Thử**- Cán bộ hưu trí

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Ánh Tuyết**.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Diễm**– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32 /2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36 / 2017/ HSST-QĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quách Khánh D**, sinh ngày 15/12/2000; Tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 4 tháng 27 ngày

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quách Công V, sinh năm 1976; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1975, hiện đang đều trú tại xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09/3/1999;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Con bà: Hà Thị T, sinh năm 1962; hiện đang đều trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh ngày 22/3/1999;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1963; Con bà: Bạch thị N, sinh năm 1962; hiện đang đều trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Bùi Văn Đ, sinh ngày 01/5/1999;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1965; Con bà: Quách Thị N, sinh năm 1965; hiện đang đều trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Bùi Văn H, sinh ngày 05/11/1999; Tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 7 ngày

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1976; Con bà: Bùi thị L, sinh năm 1973; hiện đang đều trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 3 anh chị, em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: Bùi Văn C, sinh ngày 28/8/1999; Tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 8 tháng 13 ngày

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1970; Con bà: Bùi Thị Đ, sinh năm 1969; hiện đang đều trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 4 anh chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

7. Họ và tên: Bùi Văn B, sinh ngày 12/10/1999; Tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 14 ngày

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1973; Con bà: Bùi thị N, sinh năm 1974; hiện đang đều trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình.; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 1 tiền án. Bản án số 05 /HSST ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam của Công an tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa

8. Họ và tên: Bùi Ngọc C, sinh ngày 07/4/2000; Tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 1 tháng 4 ngày

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1980; Con bà: Bùi thị H, sinh năm 1977; hiện đang đều trú tại xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

9. Họ và tên: Bùi Đức H, sinh ngày 07/8/1998;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Đức Đ, sinh năm 1959; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1960; hiện đang đều trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 07/8/2017 được trả tự do, hiện đang tại ngoại tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Bùi Thanh T**, sinh năm 1989, chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991. Trú tại: thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Việt Đ**, sinh năm 1987, trú tại: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

*** Người đại diện hợp pháp:**

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quách Khánh D: Ông **Quách Công V**, sinh năm 1976. Trú tại: Xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình (là bố đẻ bị cáo). Có mặt

2. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn H: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1976. Trú tại: Xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình (là bố đẻ bị cáo). Có mặt

3. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn C: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1970. Trú tại: Xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình (là bố đẻ bị cáo). Có mặt
4. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn B: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1973. Trú tại: Xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình (là bố đẻ bị cáo). Có mặt
5. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Ngọc C: Ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1980. Trú tại: Xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình (là bố đẻ bị cáo). Có mặt

*** Người bào chữa:**

1. **Người bào chữa cho bị cáo Quách Khánh D, bị cáo Bùi Ngọc C: Ông Nguyễn Hữu D**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

2. **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Hà Thị L**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xử vắng mặt

3. **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C, bị cáo Bùi Đức H: Ông Bùi Quang N**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

4. **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn B: Bà Nguyễn Thị Hồng N**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

5. **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ, bị cáo Bùi Văn T: Bà Vũ Thị H**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

“ NỘI DUNG VỤ ÁN ”

“ Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau ”

Vào khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2017 tại quán ăn “ Thanh Doan ” xóm H, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Quách Khánh D, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Bùi Văn T, Bùi Văn C, Bùi Đức H, Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc C. Sau khi uống rượu xong D nói với cả bọn “ bây giờ đi chặn xe đi ”. Đ, H, T, C, H, T1, C1 đều đồng ý. Các bị cáo đi 3 xe mô tô chở nhau đi hướng Kim Bôi – Ba Hàng Đồi – Lạc Thủy. Khi đi đến quán Internet “ Đức Dương ” cùng xóm, D nhìn thấy Bùi Văn B. D dừng xe đi vào chỗ B đang ngồi. D rủ B đi ra Dốc nửa chặn xe đi. B nói “ ừ, đợi tao một tý ”. B nói với Quách Công A đi ra đây một tý. Quách Công A không biết đi chặn xe nên đồng ý đi cùng. Các bị cáo đi 4 chiếc xe mô tô chở nhau đến Dốc nửa, xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình thì dừng xe lại. D nói “ Chúng mày ở đây đợi tao để tao quay lại lấy kim tiêm ” với mục đích để làm công cụ phải dùng tiền gây án. D điều khiển xe mô tô chở B và C đến Trạm y tế xã mua 2 xi lanh + kim tiêm đưa cho C cầm và quay lại Dốc Nửa.

D cùng đồng bọn dựng xe bên lề đường và đứng đợi xe ô tô đi qua để hành động. Cùng lúc đó có một xe ô tô tải đi từ hướng Kim Bôi ra ngã ba Hàng Đồi. D nói đưa cho tao 1 xi lanh, B cầm đưa cho D 01 chiếc xi lanh cộng kim tiêm đi ra làn đường nhựa cùng với B và C đứng vây và chặn xe ô tô, lái xe buộc phải dừng xe. Lúc này cả 9 bị cáo đều ra và đứng vây lấy xe ô tô. D và B tay cầm xi lanh + kim tiêm đứng sát cửa lái xe và hỏi “ cho em xin 10.000 đồng để mua thuốc ”, người lái xe sợ quá lấy 5 tờ tiền loại mệnh giá 10.000 đồng đưa cho D, D cầm và đưa cho B, sau đó cả 9 bị cáo

tránh sang 2 bên cho xe đi. Khoảng 1 lúc sau cũng có 1 xe ô tô đi qua, cũng như lần 1 lái xe đã buộc phải dừng xe đưa tiền cho B. Cả hai lần này đến nay chưa xác định được người bị hại nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vào khoảng 1 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2017, cả 9 bị cáo vẫn chờ để chặn xe tiếp với mục đích chiếm đoạt tiền, cùng lúc đó anh Bùi Thanh T điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát 35C – 00809 đi từ hướng ngã 3 hàng đò vào Kim Bôi, ngồi bên ghế phải có chị Nguyễn Thị T. D và B đứng ra làn đường vắng và chặn xe ô tô anh T. Anh T thấy vậy buộc phải dừng xe ô tô lại, D dùng xi lanh + kim tiêm dơ lên chọc chọc vào cửa xe bên lái và nói với anh T “ Anh ơi cho em xin ít tiền mua thuốc”. Anh T và chị T1 sợ quá nên chị T1 phải lấy 3 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đưa cho anh T. Anh T cầm đưa cho D. D cầm rồi đưa cho B. Sau đó cả bọn đứng ra hai bên để cho anh T đi.

Khoảng 1 lúc sau, anh Nguyễn Việt Đ điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát 28 C – 034.22, đi hướng ngã ba hàng đò vào Kim Bôi, lúc này cả 9 bị cáo đều đứng ra làn đường nhựa chặn xe, anh Đức thấy vậy buộc phải dừng xe, B đứng cạnh cửa lái xe và nói “ cho em xin ít tiền mua thuốc”, anh Đức sợ quá buộc phải lấy 1 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng đưa cho B. B cầm và cả bọn tránh ra để cho anh Đức đi qua. B thông báo với 9 bị cáo đã lấy được 390.000 đồng, giờ không chặn xe nữa, chúng mày về bờ sông Đồng Hòa II chờ tao đi mua đồ. B và H, C cùng nhau đi mua 200.000 đồng ma túy mang về bờ sông cả bọn sử dụng, số tiền còn lại sau khi sử dụng xong ma túy, cả 9 bị cáo đi chơi Internet hết số tiền trên. Hiện tại anh T và Anh Đức đã nhận lại số tiền.

Sau khi bị bắt, bị cáo B và D còn khai nhận cùng đồng bọn còn chiếm đoạt của 4 lái xe vào đêm ngày không nhớ, khoảng tháng 4 năm 2017.

Cáo trạng số 32/CT- VKS ngày 5 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Quách Khánh D, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Bùi Văn C, Bùi Văn B, Bùi Ngọc C và Bùi Đức H về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận, kiểm sát viên rút truy tố đối với hai người bị hại chưa xác định được người bị hại. Đối với 9 bị cáo chỉ truy tố hành vi của các bị cáo đã thực hiện đối với người bị hại anh Bùi Thanh T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Việt Đ. Truy tố các bị cáo Quách Khánh D, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Bùi Văn C, Bùi Văn B, Bùi Ngọc C và Bùi Đức H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội **Cưỡng đoạt tài sản**”

* Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g khoản 1 điều 48; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20, điều 69, điều 74, của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Khánh D, Bùi Văn B từ 15 đến 18 tháng tù giam

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn B

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn C, Bùi Ngọc C từ 9 đến 12 tháng tù giam

* Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g khoản 1 điều 48; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20, điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, , Bùi Văn T, Bùi Văn Đ và Bùi Đức H từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập

Các trợ giúp viên pháp lý đều nhất trí về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với 9 bị cáo, về mức phạt các trợ giúp pháp lý đều yêu cầu xử các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo

Ý kiến của những người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo đều đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không tranh luận bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tù cho hưởng án treo.

“ NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ”

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện khách quan các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, người đại diện, người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau” :

Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, điều tra viên, viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa cho các bị cáo đều xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo, người đại diện cho bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Quách Khánh D, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Bùi Văn C, Bùi Văn B, Bùi Ngọc C và Bùi Đức H. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi câu kết với nhau, lợi dụng đêm tối, D và B tay cầm xi lanh kim tiêm cùng với 7 bị cáo vào khoảng 1 giờ 30 ngày 12 tháng 5 năm 2017 cùng nhau đứng chắn ngang lòng đường nhựa tại Dốc Nửa nơi không có nhà dân, đường đèo dốc hiểm trở, buộc lái xe ô tô Bùi Thanh T phải dừng xe lại, bằng thủ đoạn các bị cáo đã uy hiếp tinh thần anh T và chị T1 với mục đích chiếm đoạt tiền, anh T và chị T1 sợ nên buộc phải lấy 3 tờ tiền mệnh giá là 20.000 đồng đưa cho 9 bị cáo trị giá là 60.000 đồng. D cầm tiền đưa cho B sau đó cả 9 bị cáo đứng ra hai bên cho xe anh T đi.

Cả 9 bị cáo tiếp tục đợi xe khác đến để thực hiện tiếp hành vi chiếm đoạt, khoảng 1 lúc sau có anh Nguyễn Việt Đ điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 28C-034.22 đi qua bằng thủ đoạn như trên, các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đức 100.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo đã phù hợp với lời khai của các bị hại và người làm chứng, đúng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa

Ý kiến của 5 người bào chữa cho 09 bị cáo đều đồng ý về hành vi và tội danh các bị cáo bị truy tố.

Ý kiến của người đại diện cho các bị cáo đều đồng ý về hành vi và tội danh các bị cáo bị truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội cưỡng đoạt tài sản. Hội đồng xét xử chấp thuận và quy kết bị cáo Quách Khánh D, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Bùi Văn C, Bùi Văn B, Bùi Ngọc C và Bùi Đức H, phạm tội cưỡng đoạt tài sản, phạm vào khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xét tính chất hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì cho thấy, các bị cáo đều có đủ nhận thức được hành vi và việc làm đúng sai của mình trong xã hội. Nhưng với tuổi đời còn non trẻ mà các bị cáo đã câu kết với nhau, đua đòi ăn chơi. Để có tiền phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, lựa chọn nơi vắng người, đường đèo dốc, các bị cáo bất chấp tính mạng đã đứng ra lòng đường nhựa để chặn xe ô tô với mục đích chiếm đoạt tiền. Hành vi của các bị cáo là táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại. Hành vi này còn gây bức xúc, bất bình trong nhân dân, gây lo ngại cho người dân khi tham gia giao thông, gây mất trật tự trị an của địa phương, bởi vậy cần phải xử lý nghiêm khắc.

Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì cho thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đã hai lần chặn xe ô tô. Lần 1 chiếm đoạt được 60.000 đồng. Lần hai chiếm đoạt được 100.000 đồng. Như vậy mỗi một lần các bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành một lần phạm tội. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự thì cả 9 bị cáo đều phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì cho thấy. Bị cáo Quách Khánh D với vai trò là chủ mưu cầm đầu. D đã rủ rê lôi kéo 8 bị cáo vào con đường phạm tội. Trong đó có 4 bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo là người tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo cùng với các bị cáo khác đã bồi thường cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, ngày bị cáo phạm tội bị cáo D mới 16 tuổi 4 tháng 27 ngày, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo là hộ cận nghèo và nghèo, vùng 135 và bị ảnh hưởng lũ lụt vừa qua, như vậy bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,p,g khoản 1 khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, hướng xử lý theo điều 69, 74 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Bùi Ngọc C, Bùi Văn C, Bùi Văn H, Bùi Văn B, cả 8 bị cáo cùng chung ý chí, cùng chung hành động, cùng nhau hưởng lợi. Nên cả 8 bị cáo đều là đồng phạm trong vụ án này. Hướng xử lý theo điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa cả 8 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều bồi thường cho người bị hại, đều phạm tội gây thiệt hại không lớn. Các bị cáo đều là hộ cận nghèo và nghèo, vùng 135 và bị ảnh hưởng lũ lụt vừa qua. Như vậy cả 8 bị cáo đều có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,p,g khoản 1 khoản 2 điều 46 bộ luật hình sự. Đối với bị cáo C1, C, H, B là người chưa thành niên phạm tội, hướng xử lý theo điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn B có 1 tiền án về tội cố ý gây thương tích, ngày 27 tháng 1 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 12

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, đến ngày 12 tháng 5 năm 2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm, theo quy định tại khoản 5 điều 60 Bộ luật hình sự người phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước 12 tháng tù cho hưởng án treo thành 12 tháng tù giam, tổng hợp với bản án mới theo quy định tại điều 51 và điều 75 Bộ luật hình sự.

Từ các căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy trước ngày 12 tháng 5 năm 2017 bị cáo D, B còn khai nhận 6 lần chiếm đoạt tài sản nhưng chưa xác định được người bị hại, bị cáo T1, Tuân, Đ, H, C, C1, H còn hai lần chiếm đoạt tài sản chưa xác định được người bị hại. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự và nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các yêu cầu của người bào chữa, bị cáo, người đại diện của bị cáo đều đề nghị xử phạt mức án nhẹ và cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử không chấp thuận và áp dụng điều 33, điều 74, điều 75, điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt và tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội thêm một thời gian nhất định nhằm giáo dục và cải tạo 9 bị cáo thành công dân tốt cho xã hội đồng thời đảm B cho việc tổng hợp bản án sau. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự xử dưới mức khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Hai người bị hại tại phiên tòa không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phải HSST mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98, 99 Bộ luật hình sự và nghị quyết 326 UBTVQH

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Quách Khánh D, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Bùi Văn C, Bùi Văn B, Bùi Ngọc C và Bùi Đức H phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 điều 135, điểm b,p,g khoản 1 khoản 2 điều 46, điểm g, khoản 1 điều 48, điều 69, điều 74, điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt Quách Khánh D 7 tháng tù được trừ 2 tháng 24 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

+ Áp dụng khoản 1 điều 135, điểm b,p,g khoản 1 khoản 2 điều 46, điểm g, khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53, điều 33, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 6 tháng tù được trừ 2 tháng 25 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 6 tháng tù được trừ 2 tháng 25 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 6 tháng tù được trừ 2 tháng 25 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 6 tháng tù được trừ 2 tháng 25 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

+ Áp dụng khoản 1 điều 135, điểm b,p,g khoản 1 khoản 2 điều 46, điểm g, khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53, điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 4 tháng tù được trừ 2 tháng 25 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 4 tháng tù được trừ 2 tháng 25 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C 4 tháng tù được trừ 2 tháng 25 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện vào trại hoặc bắt thi hành án

+ Áp dụng khoản 1 điều 135, điểm b,p,g khoản 1 khoản 2 điều 46, điểm g, khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53, điều 69, điều 74, khoản 5 điều 60, điều 47, điều 51, điều 75 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 9 tháng tù. Buộc bị cáo Bùi Văn B phải chấp hành 12 tháng tù của bản án trước cho hưởng án treo nay trở thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt tù của cả hai bản án là 21 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2017

2. Về án phí: Áp dụng điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo trình tự phảiiúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Án xử công khai sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB.
- VKSND huyện Kim Bôi.
- Công an Kim Bôi.
- Sở tư pháp tỉnh HB.
- Bị cáo; bị hại,
- THA hình sự(02 bản)
- UBND xã M,huyện K,tỉnh Hòa Bình
- Chi cục THA dân sự
- HS + VT.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

